

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty CP DV A;

Địa chỉ trụ sở: số A, đường B, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Nguyên Q – chức vụ: Giám đốc điều hành;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thúy N

Địa chỉ liên hệ: số C, đường D, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 2702/2025/GUQ-IPS ngày 27 tháng 02 năm 2025)

Bị đơn: BQT CC B;

Địa chỉ: Số E, đường F, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn Nguyên, sinh năm 1992;

Địa chỉ liên hệ: Số G, đường H, phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2022/BQT ngày 21 tháng 12 năm 2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. BQT CC B đồng ý thanh toán khoản phí dịch vụ còn nợ cho Công ty CP DV A với số tiền là: 1.502.720.559 đồng (một tỷ năm trăm lẻ hai triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng) (đã bao gồm VAT) theo Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư số 09/IPS-EI/2020 ngày 01/11/2020; Phụ lục hợp đồng số 9-

PL/IPS-E1/2021 vào ngày 31/05/2021 và Phụ lục hợp đồng số 10-PL/IPS-EI/2021 vào ngày 30/10/2021.

2.2. Thời hạn thanh toán:

+ Đợt 1: Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản hòa giải thành (ngày 09/9/2025) Công ty CP DV A có nghĩa vụ bàn giao hồ sơ gồm: Tất cả các hồ sơ, file công nợ giai đoạn quản lý của Công ty CP DV A, Reatylink và chỉ số nước tháng 7 năm 2022 cho BQT CC B. Sau khi nhận đủ hồ sơ nêu trên, BQT CC B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty CP DV A số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) .

+ Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 15/01/2026 BQT CC B thanh toán cho Công ty CP DV A số tiền còn lại là 502.720.559 đồng (năm trăm lẻ hai triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng)

Việc giao nhận tiền do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi Công ty CP DV A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, BQT CC B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Án phí hòa giải thành là 28.540.808 đồng (hai mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, tám trăm lẻ tám đồng) do Công ty CP DV A tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.788.910 đồng (ba mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm mười đồng) theo biên lai số: AA/2021/0010230 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Công ty CP DV A số tiền còn dư là 11.248.102 đồng (mười một triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm lẻ hai đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND KV3, TPHCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Chi